TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 686/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 12 - 2023
V/v: Tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Ngọc Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bữu Khánh
2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2023/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2023/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Quốc T, sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm T1, sinh năm: 1995; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023 nguyên đơn là anh Đinh Quốc T trình bày:

Anh và vợ là chị Huỳnh Thị Cẩm T1 tự quen biết nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/12/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp

tánh tình, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Về con chung anh, chị chung sống có 01 người con chung là Huỳnh Thanh T2, sinh ngày 02/7/2011. Anh T khởi kiện yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị T1, yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Cẩm T1 có ý kiến: Đồng ý ly hôn với anh Đinh Quốc T. Chị T1 đồng ý giao con chung là Huỳnh Thanh T2, sinh ngày 02/7/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T1 không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đinh Quốc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Huỳnh Thị Cẩm T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Chị T1 với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh T, chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị T1 kết hôn vào năm 2013 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào năm 2013 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T yêu cầu được ly hôn với chị T1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh T, chị T1 chung sống có 01 người con chung là Huỳnh Thanh T2, sinh ngày 02/7/2011, anh T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con. Chị T1 có ý kiến đồng ý giao

con chung cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T1 không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy từ khi ly thân đến nay thì cháu T2 sống chung với anh T; đồng thời cháu T2 cũng có ý kiến muốn tiếp tục sống chung với anh T, để giữ ổn định cuộc sống của cháu nên HĐXX thống nhất giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Anh T, chị T1 xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đinh Quốc T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Cẩm T1.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh T2, sinh ngày 02/7/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008272 ngày 29/6/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan thực hiện việc Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Ngọc Luân